

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG BÔNG LẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/GCN-HN.HCN

Bông Lài, ngày 05 tháng 01 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;  
Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;  
Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;  
Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường. Chủ tịch UBND phường Bông Lài chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: **Tạ Thị Quyên** Dân tộc: **Kinh**  
Số CCCD/CMND: **027179002550**  
Nơi thường trú: **An Đặng - Bông Lài - Bắc Ninh**  
I. Danh sách các thành viên trong hộ gia đình:

Ngày: **16-04-2026**

| STT | Họ và tên              | Dân tộc | Quan hệ với chủ hộ | Năm sinh   |            | Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên thêm họ) |
|-----|------------------------|---------|--------------------|------------|------------|---|
|     |                        |         |                    | Nam        | Nữ         |   |
| 1   | Tạ Thị Quyên           | Thái    | Chủ hộ             |            | 01/05/1979 |   |
| 2   | Nguyễn Văn Long        | Kinh    | Con                | 01/07/1976 |            |   |
| 3   | Nguyễn Thị Phương Uyên | Kinh    | Con                |            | 30/01/2006 |   |
| 4   | Nguyễn Nhật Linh       | Kinh    | Con                |            | 28/12/2007 |   |
| 5   | Nguyễn Thị Ngọc Ánh    | Kinh    | Con                |            | 19/05/2012 |   |
| 6   | Nguyễn Minh Nhật       | Kinh    | Con                | 29/10/2015 |            |   |
| 7   |                        |         |                    |            |            |   |
| 8   |                        |         |                    |            |            |   |

II. Kết quả phân loại hộ gia đình

Theo kết quả rà soát:  Định kỳ năm 2025;  Thường xuyên năm 2026

NĂM 2026

Xác nhận của UBND phường Bông Lài  
KẾT: CHỦ TỊCH  
ĐIỀU CHỨC (T.C)

| Kết quả phân loại                     | Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình nghèo, cận nghèo |                                     |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |
|---------------------------------------|---|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|                                       | 1   | 2                                   | 3                        | 4                        | 5                        | 6                        | 7                        | 8                        | 9                        | 10                       | 11                       | 12                       |
| <input checked="" type="checkbox"/> N | <input checked="" type="checkbox"/>   | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Ngày 05 tháng 01 năm 2026

Nguyễn Văn Thành

GHĨ CHỮ:

- \* N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo
- \* Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ ghi mã 1; Vợ/chồng chủ hộ ghi mã 2; Con ghi mã 3; Bờ/mẹ ghi mã 4; Khác ghi mã 5.
- \* Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình từ 1-12:

- Việc làm
- Người phụ thuộc trong hộ gia đình
- Đình dưỡng
- Bảo hiểm y tế
- Trình độ giáo dục của người lớn
- Tình trạng đi học của trẻ em
- Chất lượng nhà ở
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người
- Nguồn nước sinh hoạt
- Nhà tiêu hợp vệ sinh
- Sử dụng dịch vụ viễn thông
- Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

(Đánh ✓ vào ô tương ứng với kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo)



Handwritten signature in blue ink.

TU QU CHỨ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PVHCC  
Nguyễn Văn Thành